

Deloitte

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

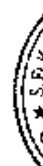
(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 17



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Đức Chiến	Chủ tịch Công ty (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009)
Ông Ngô Hồng Minh	Chủ tịch Công ty (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2009)
Ông Chu Văn Minh	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2009)
Ông Lưu Quang Lâm	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2009)
Ông Lê Vũ Hùng	Ủy viên
Ông Lê Vũ Hoàng	Ủy viên
Ông Bùi Tiến Thành	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Huyền	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2009 và miễn nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2009)
Ông Dương Xuân Quang	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 14 tháng 12 năm 2009)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Chu Văn Minh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2009)
Ông Bùi Minh Chính	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14 tháng 5 năm 2009)
Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 9 năm 2009)
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2009)
Ông Lê Việt Hoài	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2010)
Ông Lê Lân	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2009)
Ông Nguyễn Duy Thạch	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2009)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ hoạt động. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



Handwritten signature

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Minh Chính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 2 năm 2010



Số: *AZ8* /Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng ý thời gian đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Cùng với việc không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý rằng trong báo cáo kiểm toán đề ngày 14 tháng 1 năm 2009 chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc ghi nhận hàng hóa bất động sản cho báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty. Trong năm Công ty đã thực hiện điều chỉnh và trình bày lại số liệu của báo cáo tài chính năm 2008 như đã trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Chúng tôi đã kiểm tra các điều chỉnh được nêu trong Thuyết minh số 3, và theo ý kiến của chúng tôi, các điều chỉnh này là phù hợp và đã được thực hiện đúng đắn. Theo đó ý kiến ngoại trừ đã nêu không có ảnh hưởng đến năm hiện hành.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 8 tháng 2 năm 2010
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Cao-Nguyên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1184/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÓ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		316.220.179.937	618.700.185.851
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	201.794.435.381	190.574.573.936
1. Tiền	111		9.494.435.381	5.374.573.936
2. Các khoản tương đương tiền	112		192.300.000.000	185.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	50.000.000.000	285.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		50.000.000.000	285.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.631.551.673	117.933.936.364
1. Phải thu khách hàng	131		11.893.865.497	-
2. Trả trước cho người bán	132		15.502.734.509	91.892.050.000
3. Các khoản phải thu khác	135	7	1.234.951.667	26.041.886.364
IV. Hàng tồn kho	140		1.277.948.906	1.049.994.985
1. Hàng tồn kho	141		1.277.948.906	1.049.994.985
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.516.243.977	24.141.680.566
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		185.549.977	124.025.850
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		32.704.086.798	20.039.606.816
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.626.607.202	3.978.047.900
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		806.336.472.974	370.422.735.490
I. Tài sản cố định	220		591.170.283.436	323.917.735.490
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	6.094.253.797	6.049.033.509
- Nguyên giá	222		7.858.499.069	6.695.417.202
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.764.245.272)	(646.383.693)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1.024.000.000	-
- Nguyên giá	228		1.024.000.000	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	584.052.029.639	317.868.701.981
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	214.364.000.000	46.350.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		158.884.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		40.480.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		15.000.000.000	46.350.000.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		802.189.538	155.000.000
1. Tài sản dài hạn khác	268		802.189.538	155.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.122.556.652.911	989.122.921.341



Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		146.819.971.188	23.163.073.289
I. Nợ ngắn hạn	310		146.470.971.188	23.163.073.289
1. Phải trả người bán	312		7.032.147.705	3.410.168.527
2. Người mua trả tiền trước	313	11	113.841.076.353	1.255.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	2.906.680.918	7.644.598.652
4. Phải trả người lao động	315		1.826.316.978	-
5. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		20.864.749.234	10.853.306.110
II. Nợ dài hạn	330		349.000.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	333		349.000.000	-
B. NGUỒN VỐN	400		975.736.681.723	965.959.848.052
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	974.849.089.523	966.402.948.052
1. Vốn điều lệ	411		937.620.000.000	937.620.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.439.147.403	-
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.439.147.403	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		34.350.794.717	28.782.948.052
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		887.592.200	(443.100.000)
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		887.592.200	(443.100.000)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.122.556.652.911	989.122.921.341



Bùi Minh Chính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 2 năm 2010

Vũ Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐỒ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/11/2007 đến 31/12/2008	
			2009	
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		5.422.909.090	1.172.443.332
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10		5.422.909.090	1.172.443.332
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11		(4.734.341.220)	(1.172.443.332)
4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	20		688.567.870	-
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	14	35.294.208.507	64.943.838.422
6. Chi phí tài chính	22	15	(590.958.904)	(3.780.683.602)
7. Chi phí bán hàng	24		(457.470.720)	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(19.439.243.973)	(20.789.282.525)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.495.102.780	40.373.872.295
10. Thu nhập khác	31		20.740.543	8.000.000
11. Chi phí khác	32		(72.622.471)	-
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác	40		(51.881.928)	8.000.000
13. Lợi nhuận trước thuế	50		15.443.220.852	40.381.872.295
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16	(2.679.637.173)	(11.348.924.243)
15. Lợi nhuận sau thuế	60		<u>12.763.583.679</u>	<u>29.032.948.052</u>



[Signature]
Bà Trần Thị Xuân
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 2 năm 2010

Vũ Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÓ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VNĐ

Từ 1/11/2007

đến 31/12/2008

(Trình bày lại)

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	15.443.220.852	40.381.872.295
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.164.769.394	646.383.693
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(34.641.627.132)	(64.943.838.422)
Chi phí lãi vay	06	-	3.780.683.602
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu	08	(18.033.636.886)	(20.134.898.832)
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	80.226.215.574	(35.455.909.135)
Tăng hàng tồn kho	10	(227.953.921)	(1.049.994.985)
Tăng các khoản phải trả	11	128.394.394.000	13.507.025.430
Tăng chi phí trả trước	12	(61.524.127)	(124.025.850)
Tiền lãi vay đã trả	13	-	(3.780.683.602)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(7.417.133.274)	(3.931.790.969)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.635.858.046)	(1.371.237.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	179.244.503.320	(52.341.515.443)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(268.478.939.811)	(414.217.254.598)
2. Tiền chi cho vay các công ty khác	23	(15.000.000.000)	(315.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay từ các công ty khác	24	264.409.041.096	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty khác	25	(183.014.000.000)	(16.350.000.000)
5. Thu lãi tiền gửi	27	34.059.256.840	50.863.343.977
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(168.024.641.875)	(694.703.910.621)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	937.620.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	113.510.627.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(113.510.627.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	937.620.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	11.219.861.445	190.574.573.936
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm/kỳ	60	190.574.573.936	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm/kỳ	70	201.794.435.381	190.574.573.936

CHÍNH
SỐ
CÔNG
OSANHI
DIELO
VIỆT
C/P, F
K/TP



Bùi Minh Chính
Tổng Giám đốc

Val
Vũ Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 2 năm 2010

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 18 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập tại Việt Nam theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008269 cấp ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Công ty được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Ban Quản lý các dự án công trình xây dựng phía Nam thành Công ty cổ phần theo Nghị quyết số 2892/NQ-DK ngày 24 tháng 5 năm 2007 và Nghị quyết số 3133/NQ-DKVN ngày 31 tháng 8 năm 2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 98 người (2008:88).

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại số 149 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có một công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309612230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 27 tháng 11 năm 2009. Trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú tại số 90, đường Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Quyền sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty cùng với tình hình góp vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày ở Thuyết minh số 10 bên dưới. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty chỉ mới góp vốn vào công ty con và công ty con đang trong thời gian trước hoạt động.

Hoạt động chính

- Đầu tư xây dựng các khu dân cư, khu đô thị mới, văn phòng;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, đô thị, bến cảng và Khu công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê, trung tâm thương mại tài chính, khách sạn, khu du lịch;
- Tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý các dự án đầu tư;
- Kinh doanh bất động sản;
- Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Tham gia góp vốn đầu tư tài chính vào các Công ty khác.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

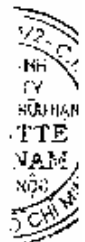
Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Như đã nêu tại Thuyết minh số 1, Công ty mới thực hiện việc góp vốn vào công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và công ty con đang trong thời gian trước hoạt động và không lập báo cáo tài chính, do vậy, Công ty không lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Báo cáo tài chính này là báo cáo tài chính riêng, được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của riêng Công ty.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 11 năm 2007 đến ngày 31 tháng 12 năm 2008.



(Handwritten signature)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC**

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 để phân loại lại chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ liên quan đến các lô đất tại 16 Trương Định và Phú Mỹ Hưng với số tiền 289.795.369.681 đồng. Ảnh hưởng chi tiết của việc trình bày lại số liệu đến các khoản mục của báo cáo tài chính đã công bố năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán		
	tại ngày 31 tháng 12 năm 2008		
	Số trước điều chỉnh	Số sau điều chỉnh	Chênh lệch
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng tồn kho	290.845.364.666	1.049.994.985	289.795.369.681
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	28.073.332.300	317.868.701.981	(289.795.369.681)

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị. Tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại ngân hàng.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bao gồm chi phí xây dựng dở dang liên quan đến các dự án tư vấn quản lý dự án. Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 8
Phương tiện vận tải	4 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÓ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất lâu dài tại địa chỉ 421 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 7201090183 đã cấp cho Công ty ngày 7 tháng 11 năm 2008. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất này như theo quy định.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và các khoản ủy thác quản lý vốn, ủy thác đầu tư theo hợp đồng ủy thác quản lý vốn và ủy thác đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được xác định giá trị ban đầu theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan đến việc đầu tư này. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư tài chính dài hạn được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo tỉ lệ dịch vụ đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

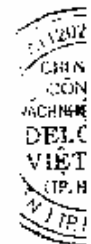
Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của Công ty, chênh lệch tỷ giá phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính được phân ánh lũy kế riêng biệt trên bảng cân đối kế toán. Khi tài sản cố định hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng thì chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại do không có các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	242.493.686	427.902.032
Tiền gửi ngân hàng	9.251.941.695	4.946.671.904
Các khoản tương đương tiền	<u>192.300.000.000</u>	<u>185.200.000.000</u>
	<u>201.794.435.381</u>	<u>190.574.573.936</u>

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 phản ánh tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng.

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ủy thác đầu tư	-	250.000.000.000
Ủy thác quản lý vốn	50.000.000.000	15.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	20.000.000.000
	<u>50.000.000.000</u>	<u>285.000.000.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản tiền ủy thác quản lý vốn theo hợp đồng ủy thác quản lý vốn giữa Công ty với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (bên nhận ủy thác). Mỗi lần thực hiện ủy thác quản lý vốn, hai bên sẽ ký thỏa thuận xác định số tiền ủy thác, thời hạn ủy thác, lãi suất ủy thác và tài khoản tiếp nhận số tiền ủy thác. Các khoản ủy thác quản lý vốn này có thời hạn 12 tháng và lãi suất bình quân từ 9.7%/năm đến 10.1%/năm.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2009	31/12/2008
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu lãi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	826.840.556	5.112.994.445
Phải thu từ ủy thác đầu tư và quản lý vốn	408.111.111	8.967.500.000
Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn	-	11.961.391.919
	<u>1.234.951.667</u>	<u>26.041.886.364</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VNĐ	Phương tiện vận tải VNĐ	Thiết bị văn phòng VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2009	3.216.000.000	2.795.451.212	683.965.990	6.695.417.202
Tăng trong năm	-	1.238.708.498	203.433.873	1.442.142.371
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	853.469.782	-	-	853.469.782
Phân loại sang tài sản cố định vô hình	(1.024.000.000)	-	-	(1.024.000.000)
Thanh lý	-	-	(108.530.286)	(108.530.286)
Tại ngày 31/12/2009	<u>3.045.469.782</u>	<u>4.034.159.710</u>	<u>778.869.577</u>	<u>7.858.499.069</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2009	(71.466.667)	(397.399.639)	(177.517.387)	(646.383.693)
Khấu hao trong năm	(347.348.289)	(569.134.254)	(248.286.851)	(1.164.769.394)
Thanh lý	-	-	46.907.815	46.907.815
Tại ngày 31/12/2009	<u>(418.814.956)</u>	<u>(966.533.893)</u>	<u>(378.896.423)</u>	<u>(1.764.245.272)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2009	<u>2.626.654.826</u>	<u>3.067.625.817</u>	<u>399.973.154</u>	<u>6.094.253.797</u>
Tại ngày 31/12/2008	<u>3.144.533.333</u>	<u>2.398.051.573</u>	<u>506.448.603</u>	<u>6.049.033.509</u>

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 (trình bày lại) VNĐ
Dự án 16 Trương Định	141.823.220.535	116.840.813.747
Chung cư Petroland	102.275.323.523	748.728.331
Dự án đường vành đai 2	4.504.406.758	4.500.670.758
Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng	317.579.462.130	195.778.489.145
Khu đô thị mới Vũng Tàu	17.869.616.693	-
	<u>584.052.029.639</u>	<u>317.868.701.981</u>

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Đầu tư vào công ty con (i)	158.884.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết (ii)	40.480.000.000	16.350.000.000
Đầu tư dài hạn khác (iii)	15.000.000.000	30.000.000.000
	<u>214.364.000.000</u>	<u>46.350.000.000</u>

(i) Đầu tư vào công ty con

Đầu tư vào công ty con phản ánh khoản đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú ("Công ty con") theo Hợp đồng Hợp tác Đầu tư số 41/2009/HĐ-PETROLAND ký ngày 23 tháng 10 năm 2009 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Chế biến sản phẩm nông nghiệp Quốc tế.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CIXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Công ty con là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309612230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 27 tháng 11 năm 2009. Trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú tại số 90, đường Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty đã góp 158.884.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ 175.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú, tương đương với 90% quyền sở hữu và quyền kiểm soát của Công ty tại công ty này.

(ii) Đầu tư vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết thể hiện khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sông Hồng ("Công ty liên kết") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4200734936 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 2 tháng 2 năm 2008. Trụ sở đăng ký của Công ty liên kết tại số 12, đường Cô Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Vốn điều lệ của Công ty liên kết là 300.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty là 125.000.000.000 đồng tương đương với 41,67% quyền sở hữu và quyền biểu quyết tại Công ty liên kết. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã góp 40.480.000.000 đồng.

(iii) Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác phản ánh khoản đầu tư chứng khoán vào Công ty Cổ phần Xây lắp Incomex (PVC-Incomex), với số tiền đầu tư tương đương 18,75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp Incomex. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng giá thị trường của khoản đầu tư này cao hơn giá gốc, vì thế không cần thiết phải lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư này.

11. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Số dư người mua trả tiền trước bao gồm số tiền Công ty TNHH nhà nước một thành viên Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí đã ứng trước là 101.685.350.000 đồng theo tiến độ công trình theo Hợp đồng số 35/2009/HD-Petroland-PVEP về việc chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất.

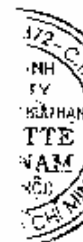
12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.679.637.173	7.417.133.274
Thuế thu nhập cá nhân	227.043.745	227.465.378
	<u>2.906.680.918</u>	<u>7.644.598.652</u>

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2009 VNĐ	31/12/2008 VNĐ
Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 100 triệu cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền 93.762.000 cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần)	<u>937.620.000.000</u>	<u>937.620.000.000</u>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008269 ngày 29 tháng 10 năm 2007, vốn điều lệ của Công ty là 1 nghìn tỷ đồng được chia thành 100.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÓ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Chủ sở hữu cổ phần có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản của Công ty.

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Quỹ đầu tư phát triển VNĐ	Quỹ dự phòng tài chính VNĐ	Tổng cộng VNĐ
Số dư tại ngày 1/1/2007	-	-	-	-	-
Góp vốn trong kỳ	937.620.000.000	-	-	-	937.620.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	29.032.948.052	-	-	29.032.948.052
Chi từ lợi nhuận sau thuế	-	(250.000.000)	-	-	(250.000.000)
Số dư tại ngày 1/1/2009	937.620.000.000	28.782.948.052	-	-	966.402.948.052
Lợi nhuận trong năm	-	12.763.583.679	-	-	12.763.583.679
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	(1.439.147.403)	1.439.147.403	-	-
Trích Quỹ dự phòng tài chính	-	(1.439.147.403)	-	1.439.147.403	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(4.317.442.208)	-	-	(4.317.442.208)
Số dư tại ngày 31/12/2009	937.620.000.000	34.350.794.717	1.439.147.403	1.439.147.403	974.849.889.523

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi Quỹ dự trữ bằng mười phần trăm (10%) vốn điều lệ của Công ty. Đối với các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi thì tỉ lệ trích lập sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt trên cơ sở tham khảo đề xuất của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm, Công ty đã trích các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển theo tỉ lệ 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2008 và quỹ khen thưởng và phúc lợi là 4.317.442.208 đồng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2008.

Tình hình góp vốn điều lệ của của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn góp tại ngày 31/12/2008 và 31/12/2009	
	VNĐ	%	VNĐ	%
Cổ đông sáng lập				
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	284.484.000.000	28,45	284.484.000.000	30,34
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	100.000.000.000	10,00	100.000.000.000	10,67
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	90.000.000.000	9,00	90.000.000.000	9,60
Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM	85.000.000.000	8,50	85.000.000.000	9,07
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	80.000.000.000	8,00	80.000.000.000	8,53
Các cổ đông khác	360.516.000.000	36,05	298.136.000.000	31,80
	1.000.000.000.000	100	937.620.000.000	100

14. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2009 VNĐ	Từ 1/11/2007 đến 31/12/2008 VNĐ
Lãi tiền gửi ngân hàng	17.350.903.198	39.227.380.089
Lãi ủy thác đầu tư, ủy thác quản lý vốn	17.943.305.309	25.716.458.333
	35.294.208.507	64.943.838.422



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***15. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	2009	Từ 1/11/2007 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay	-	3.780.683.602
Lỗ do thanh lý trái phiếu	590.958.904	-
	<u>590.958.904</u>	<u>3.780.683.602</u>

16. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2009	Từ 1/11/2007 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	15.443.220.852	40.381.872.295
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	862.546.237	150.000.000
Thu nhập chịu thuế	16.305.767.089	40.531.872.295
Thuế suất thông thường	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.076.441.772	11.348.924.243
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ khách hàng	2.216.382.736	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	(3.613.187.335)	-
	<u>2.679.637.173</u>	<u>11.348.924.243</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

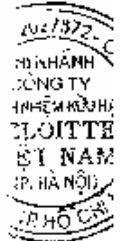
Theo Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính, Công ty kê khai tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 2% trên doanh thu thu được tiền khách hàng theo tiến độ công trình và các khoản tiền này chưa phải tính vào doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm.

Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý 4 năm 2008 và cả năm 2009 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 1 năm 2009 của Bộ Tài Chính. Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trong năm 2009 bao gồm số tiền 1.725.339.982 đồng là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm cho quý 4 năm 2008.

17. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã ký một số khoản cam kết vốn chủ yếu như sau:

- Hợp đồng số 39/2009/HĐ-PETROLAND ngày 22 tháng 9 năm 2009 về việc thi công móng và tăng hầm được ký giữa Công ty và Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam liên quan đến dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, tổng giá trị hợp đồng là 53.763.700.000 đồng. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã thanh toán cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam là 41.379.910.583 đồng, số tiền còn phải thanh toán là 12.383.789.417 đồng.
- Hợp đồng số 46/2009/HĐ-PETROLAND ngày 9 tháng 12 năm 2009 về việc thi công kết cấu phần thân được ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) liên quan đến dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, tổng giá trị hợp đồng là 150.112.093.000 đồng. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã ứng trước cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) là 10.000.000.000 đồng, số tiền còn phải thanh toán là 140.112.093.000 đồng.
- Hợp đồng số 07/HĐ-PETROLAND ngày 7 tháng 3 năm 2008 về việc tư vấn quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được ký giữa Công ty và Công ty TNHH Kiến trúc NQH liên quan



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÓ THỊ DẦU KHÍ

149 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh

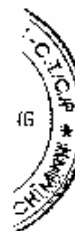
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

đến dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng, tổng giá trị hợp đồng là 1.350.000 đô la Mỹ tương đương 24.220.350.000 đồng. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty đã thanh toán cho Công ty TNHH Kiến trúc NQH là 7.151.674.500 đồng.

**18. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:*

	2009	Từ 1/11/2007 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Thu nhập từ đầu tư và quản lý vốn		
Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	9.610.069.864	8.967.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí	8.333.235.445	16.748.958.333

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2009	Từ 1/11/2007 đến 31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	<u>2.423.256.202</u>	<u>1.228.313.054</u>

Số dư chủ yếu với các bên liên quan:

	31/12/2009	31/12/2008
	VNĐ	VNĐ
Ủy thác đầu tư và ủy thác quản lý vốn		
Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	50.000.000.000	100.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí	20.000.000.000	165.000.000.000
Các khoản phải thu		
Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	-	8.967.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí	-	1.447.777.666
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	-	2.920.300.000
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghiệp và Dân Dụng Dầu Khí	10.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí	160.691.909	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2.646.700.000	-
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí	-	10.000.000
Công ty TNHH ITV Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí	647.189.538	-
Tổng Công ty Khí Việt Nam	2.374.750.000	-
Công ty Cổ Phần Xây Dựng Công Nghiệp và Dân Dụng Dầu Khí	10.344.977.646	-
Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsopetro	801.350.000	-
Công ty CP Xây lắp INCOMEX	2.305.798.239	-

